

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;
2. Ông Lê Văn Huy.

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1003/2017/QĐXX ST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Văn L, sinh năm 1924; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và Ông Lưu Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng kí kết hôn. Ông bà chung sống với nhau tại thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông bà không có chung quan điểm, tính cách không phù hợp nhau. Ông L sống không có trách nhiệm với bà thường xuyên chửi đánh bà; con

chung của bà và ông L, con riêng của ông L thường xuyên chửi bới đánh đuổi bà. Bà sống bị áp lực cả về tinh thần và vật chất, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Bà về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2013 và sống ly thân với ông L nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông Lưu Văn L.

Về con chung: Bà và Ông L có 01 con chung là Lưu Văn H, sinh 1992 hiện đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Bà và Ông L không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Lưu Văn L từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa án để giải quyết việc bà H xin ly hôn ông nhưng ông L đều vắng mặt vì tuổi cao không tự đi được và con trai của ông L không hợp tác nên ông không có lời khai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn, bị đơn ông Lưu Văn L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lưu Văn L không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2016 đề nghị Hội đồng xét xử xử không công nhận vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Văn L là vợ chồng; về con chung: bà H và ông L có 01 con chung là Lưu Văn L, sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không xem xét; về tài sản chung, công nợ: bà H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Lão theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Lưu Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lưu Văn L.

[2]. Bà Nguyễn Thị H và Ông Lưu Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 tại thôn K, xã Q, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông, bà không có chung quan điểm, không có sự chia sẻ với nhau, trong gia đình mâu thuẫn giữa con chung, con riêng của ông bà không giải quyết được. Bà H về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2013 và sống ly thân với ông L từ đó đến nay hai bên không liên lạc, quan tâm đến nhau. Xét thấy bà H và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Văn L.

[3]. Về con chung: Bà H và ông L có 01 con chung là Lưu Văn H, sinh năm 1992, hiện nay đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ: Bà H và ông L không có, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 35 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Văn L.

[2]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Thảo đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002590 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lưu Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

